

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ T VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DSST-HNGĐ

Ngày: 10 - 8 - 2023

V/v ly hôn giữa bà N và ông T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ T VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thắm

2. Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị N, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: xóm V, xã C, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT: số 31, đường X, khối V, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Hồ Thị N trình bày: Bà Hồ Thị N và ông Lê Hoàng T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2013 tại UBND xã N (nay là xã C), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống giữa bà N và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chỉ sống chung với nhau được 05 tháng. Đến tháng 11 năm 2013 thì ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng không thành. Nay bà N thấy mâu

thuần đã đến mức trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên bà N làm đơn xin ly hôn với ông Lê Hoàng T.

Về quan hệ con chung: Bà N và ông T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày: Ông Lê Hoàng T đồng ý với lời trình bày của bà Hồ Thị N về điều kiện, thời gian vợ chồng kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà N đã trình bày. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên từ tháng 11 năm 2013 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên bà N làm đơn xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông T và bà N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi T vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị N và ông Lê Hoàng T.
2. Về quan hệ nuôi con chung: Bà N, ông T không có con chung nên miễn xét.
3. Về quan hệ tài sản: Bà N, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.
4. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Hồ Thị N khởi kiện xin ly hôn ông Lê Hoàng T có ĐKNKTT tại khối V, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Lê Hoàng T theo đúng quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị N kết hôn với ông Lê Hoàng T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 14 tháng 5 năm 2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa bà N và ông T thấy rằng: Trong quá trình chung sống bà N và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hai bên đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2013 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông T trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị N là phù hợp pháp luật và ông T cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Hồ Thị N được ly hôn ông Lê Hoàng T.

[2.2]. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà Hồ Thị N và ông Lê Hoàng T thống nhất trình bày không có con chung nên miễn xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị N và ông Lê Hoàng T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Bà Hồ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị N và ông Lê Hoàng T.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001677 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- UBND xã N, h. Nam Đàn, Nghệ An
(nay là xã C)
- (Đăng ký kết hôn số 54 ngày 14/5/2013);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa